TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** Bản án số: 151/2021/HNGĐ-ST Ngày 28-01-2021 V/v tranh chấp ly hôn	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Minh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Phẩm Dũng Phát;

2. Bà Nguyễn Thị Thanh Mai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Vân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Hà Thanh Bình – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 698/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 145/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Đoàn Thảo V; cư trú tại: Số A, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam (vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Trần Ngọc Kim C, Luật sư của Văn phòng luật sư N, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ: 34 D, phường P, Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam (vắng mặt).

2. Bị đơn: Ông Nguyen Tung T; địa chỉ: A B Valley, CA, USA (Hoa Kỳ) (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 10 tháng 12 năm 2019 và lời khai của nguyên đơn – bà Đoàn Thảo V thì: Bà và ông Nguyen Tung T đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 11, ngày 08/3/2018. Trong thời gian chung sống thì giữa Bà và ông Nguyen Tung T phát sinh mâu thuẫn vì không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống vợ chồng và ông Nguyen Tung T có hành vi dùng vũ lực đối với Bà. Đến tháng 4/2018, ông Nguyen Tung T quay lại Hoa Kỳ. Sau đó, Bà và ông Nguyen Tung T chỉ còn liên hệ qua tin nhắn. Từ tháng 4/2019 đến nay, Bà

và ông Nguyen Tung T không còn liên lạc với nhau nữa. Do tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Bà khởi kiện yêu cầu ly hôn ông Nguyen Tung T.

Về con chung: Bà và ông Nguyen Tung T không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt Bà.

Tòa án đã thực hiện thủ tục ủy thác tư pháp cho cơ quan có thẩm quyền của Hoa Kỳ, nơi bị đơn – ông Nguyen Tung T cư trú để tống đạt Thông báo về việc thụ lý, ngày mở phiên họp, phiên tòa cho ông Nguyen Tung T và yêu cầu ông Nguyen Tung T trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà Đoàn Thảo V nhưng ông Nguyen Tung T không có văn bản trả lời và vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Kiểm sát viên phát biểu:

Về tố tụng: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Các đương sự thực hiện quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của pháp luật.

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ Khoản 2, Điều 37; Điều 38 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa Gia đình và Người chưa thành niên – Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh thụ lý, giải quyết vụ án đúng thẩm quyền.

Về nội dung: Quan hệ hôn nhân giữa bà Đoàn Thảo V và ông Nguyen Tung T là hợp pháp. Theo trình bày của bà Đoàn Thảo V thì hai người thường xuyên mâu thuẫn với nhau do bất đồng quan điểm sống; tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được nên bà Đoàn Thảo V yêu cầu ly hôn ông Nguyen Tung T. Ông Nguyen Tung T hiện đang ở Hoa Kỳ, đã được Tòa án thực hiện ủy thác tư pháp nhưng không có văn bản trả lời. Do nhận thấy cuộc sống hôn nhân của bà Đoàn Thảo V và ông Nguyen Tung T là không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, khả năng đoàn tụ là không có nên căn cứ vào Điều 51 của Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014; Khoản 1 Điều 28, Khoản 3 Điều 35, điểm c Khoản 1 Điều 37, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Đoàn Thảo V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Đoàn Thảo V khởi kiện yêu cầu ly hôn ông Nguyen Tung T đang cư trú tại Hoa Kỳ, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết theo thủ tục sơ thẩm của Tòa Gia đình và Người chưa thành niên – Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, theo quy định tại Khoản 1, Điều 28; Điều 35; Điều 37; Điểm a, Khoản 2, Điều 38 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Nguyên đơn - bà Đoàn Thảo V có đơn đề nghị Tòa án không hòa giải và xét xử vắng mặt; bị đơn – ông Nguyen Tung T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên căn cứ theo quy định tại Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông Nguyen Tung T. Căn cứ Khoản 4, Điều 207; Khoản 1, Điều 228 và Khoản 5 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án không tiến hành hòa giải và tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà Đoàn Thảo V và ông Nguyen Tung T.

[2] Về hôn nhân: Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 11, ngày 08/3/2018 do Ủy ban nhân dân huyện C, thành phố Hồ Chí Minh cấp thì hôn nhân giữa bà Đoàn Thảo V và ông Nguyen Tung T là hợp pháp. Căn cứ lời khai của bà Đoàn Thảo V thì trong thời kỳ hôn nhân vợ, chồng phát sinh mâu thuẫn do không phù hợp quan điểm sống; thường xuyên xảy ra tranh chấp, không thể hòa giải được; vợ chồng không quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; không cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình là vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng theo quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu ly hôn của bà Đoàn Thảo V có căn cứ để chấp nhận.

[3] Về con chung: Bà Đoàn Thảo V trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Bà Đoàn Thảo V trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào Khoản 4, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điểm a, Khoản 5, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, thì do bà Đoàn Thảo V khởi kiện yêu cầu ly hôn nên bà Đoàn Thảo V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Khoản 1, Điều 28; Điều 35; Điều 37; Điều 38; Khoản 4, Điều 147; Khoản 4, Điều 207; Khoản 1, Điều 228; Khoản 5 Điều 477; Khoản 1, Điều 273; Khoản 1, Khoản 3, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 19 và Khoản 1, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào Khoản 5, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Về hôn nhân: Bà Đoàn Thảo V được ly hôn ông Nguyen Tung T.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Đoàn Thảo V phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0045206 ngày 16 tháng 12 năm 2019 của Cục Thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Đoàn Thảo V đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm. Thời hạn kháng cáo là 15 (mười lăm) ngày đối với bà Đoàn Thảo V kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc được niêm yết hợp lệ cho bà Đoàn Thảo V theo quy định của pháp luật và 12 (mười hai) tháng đối với ông Nguyen Tung T kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh;
- Cục Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự (02);
- Ủy ban nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu: HSVA, VT (TM).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thanh Minh